

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 06-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thanh Tâm

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 9 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần C T (Tên gọi khác: Bi), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Địa chỉ: số nhà B90, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Th, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Thái T T, sinh năm 1958, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 08/12/2009, bị UBND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) ra quyết định số 238/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng 06/CP vào Trung tâm chữa bệnh, thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 09/6/2011.

+ Ngày 21/6/2012, bị UBND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) ra quyết định số 116/QĐ-UBND về

việc đưa đối tượng 06/CP vào Trung tâm chữa bệnh, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/6/2014.

+ Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định số 12/2017/QĐ.TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 27/9/2018.

+ Ngày 21/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh ra Quyết định số 55/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 22 tháng.

Bị cáo Trần C T hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, tại xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Anh Lê Th Tu, sinh năm 1989

Nơi đăng ký thường trú: số nhà B12, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng:

1) Bà Thái T T, sinh năm 1958

2) Bà Trần T L, sinh năm 1969

Cùng nơi cư trú: khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo, bị hại có mặt; người làm chứng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần C T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009 đến nay. Vào khoảng 17 giờ, ngày 12/10/2020, Trần C T gặp và rủ bạn là Lê Th T, sinh năm 1989, nơi cư trú: khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, đến nhà T ngủ cùng vì T chỉ ở nhà một mình.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tùng đến nhà Tâm tại số nhà 128/2, khu phố 1, phường X thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để ngủ chung, khoảng 20 giờ thì Tùng đi ngủ trước, sau đó T cũng đi ngủ trên tấm nệm trải ở phòng khách. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, nghe tiếng Tâm la hét nên T tỉnh dậy, thấy Tâm không làm chủ được bản thân và lao đến xô đẩy T, T xô T ra. T tiếp tục lao vào T thì T đứng dậy đẩy T ngã xuống tấm nệm mà hai người vừa nằm ngủ. Lúc này, T ngồi dậy lật tấm nệm lên lấy ra 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài 21cm dùng tay phải quơ đi, quơ lại. Thấy vậy, T lao đến ôm T từ phía sau thì T liền dùng dao đâm theo hướng từ phía trước ra sau, trúng vào ngực trái của Tùng làm chảy máu nên T buông tay ra rồi chạy ra phía sau nhà T. Thấy T chảy nhiều máu nên T đã ra mở cửa sau để Tùng đi về nhà. Khi T vừa đi về đến cửa nhà

mình thì ngất xỉu và được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 2387/CN-BV ngày 04/12/2020 của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh thể hiện: ông Lê Th Từ vào viện lúc 23 giờ 50 phút, ngày 12/10/2020 có những thương tích sau:

- Vết thương dưới xương đòn trái kích thước : 05cmx24cm, sâu 13cm.
- Rạch da dọc gian sườn 5 đường nách giữa ngực trái, dùng elly tách qua các lớp cân cơ vào khoang màng phổi ở bờ trên xương sườn dưới thấy có nhiều máu tươi trào ra, đặt ống dẫn lưu vào khoang màng phổi.
- Rạch da dọc gian sườn 6 đường nách giữa ngực trái, dùng kelly tách qua các lớp cân cơ vào khoang màng phổi ở bờ trên xương sườn dưới thấy có nhiều máu tươi trào ra, đặt ống dẫn lưu vào khoang màng phổi.

- Kết quả chụp X - Quang ngực thẳng: Tràn dịch, tràn khí màng phổi trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1176/TCT/2020 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

Dấu hiệu chính quả giám định:

- Tổn thương màng phổi trái đã qua phẫu thuật dẫn lưu hiện còn tràn dịch màng phổi trái (Áp dụng Chương 3, mục III.2). Tỷ lệ: 20%.

Vết thương vùng dưới đòn trái hiện có 04x0,3cm đã liền sẹo và 1,5x0,3cm chưa liền sẹo (Áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mổ ngực bên trái kích thước 3,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mổ ngực bên phải kích thước 1,5x0,1cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 02%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Th Từ - 1989 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắt nhọn

Quá trình điều tra, Trần C T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã thu giữ 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng dài 21 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Th Từ yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 50.000.000 đồng, nhưng bị cáo Tâm chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKS-LK ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Trần C T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Tù như nội dung bản cáo trạng và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Tù

* Bị hại trình bày: Thống nhất nội dung như bản cáo trạng mô tả diễn biến sự việc, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền là 50.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

* Người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần C T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng dài 21 cm.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho anh Tù nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền anh Tù yêu cầu.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Trong thời gian chấp hành cai nghiện, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc và đã có đơn xin vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 12/10/2020, tại nhà của Trần C T ở số nhà 128/2, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, khi anh Từ ôm bị cáo để trấn an thì bị cáo Trần C T đã vô cớ dùng con dao Thái Lan dài 21cm đâm trúng ngực anh Lê Th T gây thương tích. Như vậy, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ nên đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tùng là 25% nên hành vi của Tâm đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần C T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội danh và điều luật áp dụng.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo:

Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Từ thì bị cáo hoàn toàn ý thức được việc mình làm và hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật, nhưng đáng lẽ khi xảy ra sự việc bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết, chứng tỏ bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm bị cáo buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Từ ngày 29/12/2020 cho đến nay bị cáo Trần C T đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh Đồng Nai. Vì vậy sau khi xét xử Tòa án sẽ thông báo cho Cơ sở cai nghiện tỉnh Đồng Nai biết về loại hình phạt và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Tâm. Trên cơ sở đó Cơ sở cai nghiện sẽ thực hiện các quyết định tiếp theo đối với thời gian cai nghiện của bị cáo theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng dài 21cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Th Từ yêu cầu bị cáo Trần C T bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền là 50.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác. Yêu cầu bồi thường của anh Từ là phù hợp và bị cáo T đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần C T (Tên gọi khác: B) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Trần C T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (Ngày 06-10-2021).

Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Trần C T tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng dài 21cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 của Bộ Luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần C T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lê Th Từ số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

4. Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trường